

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Huỳnh Thị Tú X, sinh năm 1983, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm VS, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Z; chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Nguyễn Thị Z, sinh năm 1962, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm VS, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị D (chết); chồng Huỳnh Văn T (chết), có 04 người con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 2000, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm VS, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn F và bà Trần Thị M (chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Rw, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 16, khóm VS, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người làm chứng:

- Ông Võ Văn Vũ Hz, sinh năm 1993, vắng mặt;
- Ông Võ Phi Hs, sinh năm 1992, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Tuấn Hn, sinh năm 1993, vắng mặt;
- Ông Hồ Minh Nt, sinh năm 1992, vắng mặt;
- Ông Lý Huỳnh Hc, sinh năm 1988, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Hoàng Tm, sinh năm 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2019 đến tháng 9/2020, Huỳnh thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện, cụ thể:

- Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2020, Công an X phát hiện bắt quả tang Lý Huỳnh Hc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hc khai ma túy mua của X, cất giấu để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 101/KLGT-PC09(MT) ngày 28/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0267 gam.

- Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2020, Công an thành phố X bắt quả tang Hồ Minh Nt, Nguyễn Tuấn Hn, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nt, Hn khai Heroine, mua của X, cất giấu, sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa chất bột trắng.

Kết luận giám định số 102/KLGT-PC09(MT) ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0121 gam.

- Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2020, Công an X, bắt quả tang Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hz, Hs, khai ma túy đá và Heroine, mua của Z, cất giấu, sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng.

Kết luận giám định số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 13/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M₁, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0098 gam; Mẫu M₂, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0200 gam.

- Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2020, Công an X, kiểm tra nhà ở, bắt quả tang Nguyễn Hoàng Tm có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tm khai ma túy đá mua của Nguyễn Dân Ty (Tu) và Heroine mua của X cất giấu, sử dụng. Vật chứng thu giữ: 04 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn trắng; 01 túi nhựa, chứa chất bột trắng; 02 chai nhựa, có nắp màu đỏ; 01 cân tiểu ly đen; 01 hộp nhựa.

Kết luận giám định số 199/KLGT-PC09 (MT) ngày 02/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M₁, M₂ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,0819 gam; Mẫu M₃ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0736 gam.

Mở rộng, khám xét nơi ở của Trần Thị Rw (chị dâu của Huỳnh Thị Tú X), thu giữ 10 túi nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 hộp nhựa đen; 30 túi nhựa, loại hàn kín một đầu; 02 kéo y tế Inox; 03 nhíp kim loại; 02 bật lửa; 05 lược lam, nhãn hiệu BIC; 32 đoạn ống hút nhựa trắng, loại hàn kín, cong một đầu; 02 tấm kính, kích thước (30 × 20.5) cm; 01 giá kim loại, kích thước (30.5 × 23 × 20) cm; 01 máy tính bảng trắng, nhãn hiệu SAMSUNG.

Kết luận giám định số 250/KLGT-PC09 (MT) ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 2,1114 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố, tạm giam X, Z, Anh để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 06/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 101/KLGT-PC09(MT) ngày 28/5/2020, số

102/KLGT-PC09(MT) ngày 29/5/2020, số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 13/6/2020, số 199/KLGT-PC09 (MT) ngày 02/9/2020 và số 250/KLGT-PC09 (MT) ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của những người làm chứng, liên quan gồm: Lời khai của Lý Huỳnh Hc, Hồ Minh Nt, Nguyễn Tuấn Hn, Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, Nguyễn Hoàng Tm, TTMN, LQV, PTT, LVPB, CVH và Trần Thị Rw: Có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Trong đó, Hc khai mua ma túy của X nhiều lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; ngày 09/5/2020, mua ma túy của X sử dụng, bị bắt quả tang, thu giữ của Hc 0.0267 gam Heroine. Nt, Hn cùng hùn tiền mua ma túy của X 03 lần, của Q 04 lần, mỗi lần 400.000 đồng; ngày 09/5/2020, mua ma túy của X sử dụng, bị bắt quả tang, thu giữ của Nt, Hn 0.0121 gam Heroine. Hs, Hz cùng hùn tiền mua ma túy của X 02 lần, Z 05 lần, Q 02 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 350.000 đồng; 12/5/2020, mua ma túy của Z sử dụng, bị bắt quả tang, thu giữ của Hz, Hs 0.0098 gam Heroine, 0.0200 gam ma túy đá. Tm mua ma túy của X khoảng 07, 08 lần, mỗi lần 350.000 đồng; ngày 06/8/2020, mua ma túy của X sử dụng, bị bắt quả tang, thu giữ của Tm 0,0736 gam Heroine. Nhưng mua ma túy của X 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Vẹn, Tài mua ma túy của X nhiều lần, mỗi lần 100.000 đồng. Bình mua ma túy của X nhiều lần, mua của Z, Q 07 lần, mỗi lần 90.000 đồng. Hiếu mua ma túy của X, Z nhiều lần mỗi lần 100.000 đồng. Bên cạnh đó còn phù hợp với những chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, các bị cáo, X, Z, Ánh đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện với tổng khối lượng 2,2536 gam loại Methamphetamine và Heroin.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc thỏa thuận mua bán, chọn địa điểm giao nhận ma túy kín đáo. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện làm suy giảm và tàn phá sức khỏe, đồng thời cũng là tác nhân trực tiếp làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi dẫn đến lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật cho người sử dụng. Do đó, tệ nạn ma túy được xem là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng không làm thế các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về đồng phạm, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo X giữ vai trò chính, chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng các bị cáo Z, Q thực hành tội phạm; bị cáo quyết định tiêu thụ, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Z, Ánh là người giúp sức trong vụ án đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo X không chỉ để bản thân sa vào con đường phạm pháp, mà bị cáo còn lôi kéo mẹ, cháu ruột của mình tham gia vào con đường mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, để thu lợi; ngược lại các bị cáo Z, Q chẳng những không khuyên can mà còn giúp sức tích cực cho bị cáo X nhiều lần bán ma túy cho nhiều người. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội là phải bị pháp luật trừng phạt, nhưng do tham lam, bất chấp pháp luật, cố ý và ngan nhiên phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần mua bán ma túy trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trường hợp của các bị cáo Z, Q đáng được khoan hồng và hưởng chế định Điều 54 Bộ luật hình sự, quy định về hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, như vậy cũng bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện cho các bị cáo tự nguyện cải tạo, sớm trở về, tái hòa nhập cộng đồng, làm người thiện, giúp ích cho gia đình, xã hội.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo X từ 10 đến 12 năm tù;

Điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Z từ 05 đến 06 năm tù;

Xử phạt bị cáo Ánh từ 05 đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối bị cáo X bằng hình thức phạt tiền từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q liên đới giao nộp số tiền 21.500.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy.

Giao trả lại cho bị cáo X 01 máy tính bảng trắng, nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ.

Đối với: Người đàn ông tên BỐ (không rõ họ, địa chỉ), bán ma túy cho X; Lý Huỳnh Hc, Hồ Minh Nt, Nguyễn Tuấn Hn, Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính; TTMN, LQV, PTT, LVPB, CVH có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra giao địa phương quản lý theo luật định; Trần Thị Rw không biết X phân chia ma túy trong nhà của Rw, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với trường hợp: Nguyễn Hoàng Tm (Cod), Nguyễn Dân Ty (Tu), phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý Cấp tỉnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

- Bị cáo X khai nhận, khoảng đầu tháng 02/2019 đến ngày bị bắt, bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên Bó (không rõ họ, địa chỉ), 15 lần, mỗi lần 03 chỉ Heroine, giá 15.000.000 đồng và 01 túi nhựa ma túy đá, giá 700.000 đồng, đem về phân nhỏ, cùng Z, Q nhiều lần giao bán cho Lý Huỳnh Hc, Hồ Minh Nt, Nguyễn Tuấn Hn, Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, Nguyễn Hoàng Tm và nhiều người khác (không rõ lai lịch); cách thức mua bán ma túy, khi X vắng nhà thì giao ma túy lại cho Z, Q trực tiếp bán cho những người nghiện tại nhà; số tiền thu lợi trong thời gian bán trái phép chất ma túy là 21.500.000 đồng, dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình. Ngày 11/9/2020, X đang phân nhỏ ma túy trong nhà của Trần Thị Rw (chị dâu của X), để tiếp tục cùng Z, Q bán, bị Công an khám xét, thu giữ vật chứng như nội dung vụ án. X không nói cho Rw biết việc mua bán ma túy. Máy tính bảng trắng, nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ, bị cáo mua cho con sử dụng cá nhân, không liên quan trong vụ án; các đồ vật bị thu giữ khi khám xét là của bị cáo dùng phân chia ma túy. Bị cáo không có ý kiến tranh luận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Z và bị cáo Q cùng khai nhận, khoảng đầu tháng 02/2020 đến ngày bị bắt, Z, Q cùng với X tham gia mua bán ma túy cho Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, Nguyễn Tuấn Hn, Hồ Minh Nt, Lê Vũ Phương Bình, Châu Văn Hiếu và nhiều người khác (không rõ lai lịch); nguồn ma túy, do X mua về phân nhỏ, đưa Z, Q bán cho các đối tượng nghiện tại nhà khi X vắng; số tiền thu lợi bất chính, dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình; có một lần trong ngày, Q bán ma túy cho Nguyễn Tuấn Hn, Hồ Minh Nt đi chung, Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs đi chung và một số người không rõ lai lịch; Z nhiều ngày, bán ma túy cho nhiều người, có lần vào ngày 12/5/2020, Z bán cho Võ Phi Hs, Võ Văn Vũ Hz, sau đó, Hs, Hz bị bắt quả tang như nội dung vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo X, bị cáo Z và bị cáo Q đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện ma túy với tổng khối lượng 2.2536 gam Methamphetamine và Heroin.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây

tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự câu kết, phân công, bàn bạc, phân chia lợi ích trong việc thực hiện tội phạm. Trong đồng phạm, bị cáo X giữ vai trò chính, chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng các bị cáo Z, Q thực hiện tội phạm, quyết định tiêu thụ, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy và giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội cho nên bị cáo phải chịu mức hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với bị cáo Z và bị cáo Ánh là người giúp sức trong vụ án đồng phạm; các bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo X là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, không những không khuyên can mà còn giúp sức tích cực; nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khi bị cáo X vắng. Lẽ ra phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, các bị cáo thực hiện phạm tội do bị cáo X xúi giục, lôi kéo, rủ rê, bởi các bị cáo sống chung nhà với bị cáo X, chi phối, thúc giục các bị cáo thực hiện; các bị cáo có vai trò thứ yếu, không đáng kể nên các bị cáo Z, Q phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo X.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần mua bán ma túy trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, căn cứ Điều 3 Bộ luật Hình sự quy định “*Nguyên tắc xử lý*”, trường hợp của các bị cáo Z, Q đáng được khoan hồng và hưởng chế định Điều 54 Bộ luật hình sự, quy định về hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, như vậy cũng bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện cho các bị cáo tự nguyện cải tạo, sớm trở về, tái hòa nhập cộng đồng, làm người thiện, giúp ích cho gia đình, xã hội. Nên có xem xét khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với các bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung:

Áp dụng hình phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu đồng) đối với bị cáo Huỳnh Thị Tú X như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với các bị cáo Z, Anh, nhận thấy các bị cáo thực hiện phạm tội do bị cáo X xúi giục, lôi kéo, rủ rê thực hiện, bởi các bị cáo sống chung nhà với bị cáo X, chi phối, thúc giục và phụ thuộc vào X, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Quá trình phạm tội, các bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q thu lợi bất chính tổng số tiền 21.500.000 đồng. Ngoài lời khai của các bị cáo về số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 21.500.000 đồng, không còn nguồn chứng cứ nào khác để xác định nên chấp nhận số tiền các bị cáo khai thu lợi từ việc phạm tội là 21.500.000 đồng. Xét, buộc các bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q có trách nhiệm liên đới giao nộp số tiền 21.500.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 250/KLGT-PC09(MT) ngày 16/10/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 101/KLGT-PC09(MT) ngày 28/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 102/KLGT-PC09(MT) ngày 29/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 13/6/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận, là vật cấm lưu hành, xét tịch tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) hộp nhựa màu đen bên trong có: 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt một đầu hàn kín, 02 (hai) kéo cắt, 03 (ba) cây nhíp, 02 (hai) queet ga, 04 (bốn) lưỡi lam hiệu Bic, 13 (mười ba) ống hút nhựa màu trắng một đầu bẻ cong, 02 (hai) miếng kính kích thước 30x 20,5cm, 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic, 01 (một) cái giá bằng kim loại kích thước 30,5 x 23 x 20cm, 22 (hai mươi hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín một đầu, không còn giá trị sử dụng, xét tịch tiêu hủy;

- Đối với máy tính bảng màu trắng hiệu Samsung số imei 355755/08/096391/1, bị cáo X khai mua để cho con bị cáo sử dụng vào việc học và máy tính bảng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên xét giao trả lại cho bị cáo X.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Bó (không rõ họ, địa chỉ), bán ma túy cho X; Lý Huỳnh Hc, Hồ Minh Nt, Nguyễn Tuấn Hn, Võ Văn Vũ Hz, Võ Phi Hs, có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính; TTMN, LQV, PTT, LVPB, CVH có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra giao địa phương quản lý theo luật định; Trần Thị Rw không biết X phân chia ma túy trong nhà của Rw, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với trường hợp: Nguyễn Hoàng Tm (Cod), Nguyễn Dân Ty (Tu), phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý Cấp tỉnh nên không đề cập xem xét.

[10] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Tú X: 10 (mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo X được tính kể từ ngày 11/9/2020 (*ngày mười một, tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị Tú X 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Z: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Z được tính kể từ ngày 11/9/2020 (*ngày mười một, tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Q: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Q được tính kể từ ngày 11/9/2020 (*ngày mười một, tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 250/KLGT-PC09(MT) ngày 16/10/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 101/KLGT-PC09(MT) ngày 28/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 102/KLGT-PC09(MT) ngày 29/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) phong bì niêm phong số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 13/6/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận; 01 (một) hộp nhựa màu đen bên trong có: 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt một đầu hàn kín, 02 (hai) kéo cắt, 03 (ba) cây nhíp, 02 (hai) que gạt, 04 (bốn) lưỡi lam hiệu Bic, 13 (mười ba) ống hút nhựa màu trắng một đầu bẻ cong, 02 (hai) miếng kính kích thước 30x 20,5cm, 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic, 01 (một) cái giá bằng kim loại kích thước 30,5 x 23 x 20cm, 22 (hai mươi hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín một đầu.

- Giao trả bị cáo Huỳnh Thị Tú X 01 máy tính bảng màu trắng hiệu Samsung số imei 355755/08/096391/1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Rw cục Thi hành án dân sự X).

- Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q có trách nhiệm liên đới giao nộp số tiền 21.500.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Tú X, Nguyễn Thị Z và Huỳnh Thị Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Rw vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng hồ sơ;
- Rw cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Quang Chân